

Bản án số: 911/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2023

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hiệp Thùy D, sinh năm 1973; địa chỉ: Xã B, huyện C, tỉnh N; (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Phường A, quận V, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hiệp Thùy D trình bày:

Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân Phường A, quận V, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 05 tháng 10 năm 1998.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan niệm hôn nhân, ông Nguyễn Anh T thường xuyên chửi mắng và ngược đãi bà Nguyễn Hiệp Thùy D nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà Nguyễn Hiệp Thùy D đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà sống ly thân nhiều năm nay, bà Nguyễn Hiệp Thùy D về Tây Ninh

sinh sống, còn ông Nguyễn Anh T vẫn sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T để ổn định cuộc sống về sau. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ trong nội bộ gia đình biết, chính quyền địa phương và khu phố không ai biết.

Về con chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D xác nhận bà và ông Nguyễn Anh T có 01 con chung sinh năm 2003 đã trưởng thành tên Nguyễn Hoàng Anh D.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D xác nhận bà và ông Nguyễn Anh T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ông Nguyễn Anh T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông và bà Nguyễn Hiệp Thùy D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 1996 rồi đăng ký kết hôn với nhau năm 1998, có tổ chức lễ cưới. Trong thời gian ông bà chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Nguyễn Hiệp Thùy D có người khác, ông Nguyễn Anh T không đồng ý việc này nên ông ly hôn với bà Nguyễn Hiệp Thùy D. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hiệp Thùy D để ổn định cuộc sống về sau. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ trong nội bộ gia đình biết, chính quyền địa phương và khu phố không ai biết.

Về con chung: Ông Nguyễn Anh T xác nhận ông và bà Nguyễn Hiệp Thùy D có 01 con chung sinh năm 2003 đã trưởng thành tên Nguyễn Hoàng Anh D.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Anh T xác nhận ông và bà Nguyễn Hiệp Thùy D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình và đều có đơn xin vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Nguyễn Anh T cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hiệp Thùy D xin ly hôn với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Anh T có địa chỉ cư trú tại Phường A, quận V, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Hiệp Thùy D đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Bà Nguyễn Hiệp Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Xét Hôn nhân giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 05 tháng 10 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận V, Thành phố H.

Bà Nguyễn Hiệp Thùy D trình bày trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan niệm hôn nhân, ông Nguyễn Anh T thường xuyên chửi mắng và ngược đãi bà Nguyễn Hiệp Thùy D nên tình cảm vợ chồng không còn. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà sống ly thân nhiều năm nay, nguyên đơn đã về Tây Ninh sinh sống, còn bị đơn vẫn sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Anh T trình bày trong thời gian ông bà chung sống với nhau, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Nguyễn Hiệp Thùy D có người khác, ông Nguyễn Anh T không đồng ý việc này nên ông ly hôn với bà. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên ông bà đề nghị Tòa giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường A, quận G, Thành phố H, kết quả xác minh xác nhận bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn năm 1998, không ghi nhận được những thông tin khác để cung cấp cho Tòa án.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T đã sống ly thân, cả hai bên đều tha thiết yêu cầu được ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T thực sự không còn yêu thương, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hiệp Thùy D với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Nguyễn Hiệp Thùy D với ông Nguyễn Anh T hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hiệp Thùy D với ông Nguyễn Anh T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hiệp Thùy D với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T cùng xác nhận có 01 con chung đã trưởng thành tên Nguyễn Hoàng Anh D, sinh năm 2003.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hiệp Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố H cấp ngày ngày 05 tháng 10 năm 1998 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T có 01 con chung đã trưởng thành tên Nguyễn Hoàng Anh D, sinh năm 2003.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D và ông Nguyễn Anh T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hiệp Thùy D phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Hiệp Thùy D đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0013124 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Hiệp Thùy D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Hiệp Thùy D và bị đơn ông Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường A, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám